

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 282/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28- 8-2019

V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Kiến Dân.

2. Ông Phan văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hồng Tâm- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 178/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Bích N**, sinh năm: 1985 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp CL xã BD, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Huỳnh V**, sinh ngày: 21/7/1985 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp TĐ, xã BD, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn xin ly hôn ngày 29/5/2019, bản tự khai ngày 19/6/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích N trình bày:* Chị và anh Nguyễn Huỳnh V do quen biết tìm hiểu nhau và tự nguyện tổ chức lễ cưới vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BD, thị xã Gò Công. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do anh V thường xuyên đi nhậu, cờ bạc, không lo đi làm, không lo cho các con, bất đồng về quan điểm, đã nhiều lần hằn gấn nhưng không được. Chị Ng không còn tin tưởng anh V, tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Thảo V, sinh ngày 01/12/2008, Nguyễn Huỳnh Thế V1, sinh ngày 14/10/2013. Ly hôn, Chị Ng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

** Tại bản tự khai ngày 19/6/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Huỳnh V trình bày:*

Vợ chồng anh cưới nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BĐ, sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Đầu năm 2019 anh V đi làm không ổn định thu nhập vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Hiện tại anh V còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Thảo V, sinh ngày 01/12/2008, Nguyễn Huỳnh Thế V1, sinh ngày 14/10/2013. Ly hôn, anh V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Nếu con sống với Chị Ng, anh V cấp dưỡng nuôi theo khả năng của anh V.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe đương sự trình bày, tranh luận, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho Chị Ng được ly hôn với anh V, giao con chung cho Chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc quan hệ “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Huỳnh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng:

Chị Nguyễn Thị Bích N và anh Nguyễn Huỳnh V cưới nhau từ năm 2008, có tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã BĐ, thị xã Gò Công cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 58, quyển 01 ngày 22/5/2008 là phù hợp Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do kinh tế khó khăn. Chị và anh V đã sống ly thân từ đầu năm 2018 cho đến nay, trong thời gian này vợ chồng không hàn gắn tình cảm lại được. Hơn nữa, khi Chị Ng xin ly hôn, Tòa án mời hòa giải anh V có đến dự vào ngày 26/6/2019. Tại phiên hòa giải anh V tha thiết yêu cầu được đoàn tụ, yêu cầu Tòa án cho thời

gian đến ngày 19/7/2019 hòa giải tiếp, để anh chị tạo điều kiện hàn gắn nhưng anh không đến hòa giải với Chị Ng. Anh V không đến dự phiên tòa dù đã được tổng đạt hợp lệ, chứng tỏ anh V cũng không còn thiết tha hàn gắn tình cảm với Chị Ng. Xét thấy mâu thuẫn giữa Chị Ng và anh V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Ng.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Thảo V, sinh ngày 01/12/2008, Nguyễn Huỳnh Thế V1, sinh ngày 14/10/2013. Chị Ng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh V đề nghị anh V cấp dưỡng nuôi theo khả năng của anh V.

Chị Ng cho rằng chị có đủ điều kiện kinh tế để nuôi con, Chị Ng khai hiện tại anh V thiếu nợ rất nhiều, anh V phải làm để trả nợ nên chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy cháu Vy và cháu Vinh đã quen sống với mẹ từ nhỏ, nguyện vọng các cháu cũng muốn sống với mẹ, Chị Ng làm công nhân có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi 02 con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho Chị Ng được nuôi 02 con chung. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con do Chị Ng không yêu cầu.

Anh V được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích N được ly hôn với anh Nguyễn Huỳnh V.

- Về con chung: Chị Ng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huỳnh Thảo V, sinh ngày 01/12/2008, Nguyễn Huỳnh Thế V1, sinh ngày 14/10/2013. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung do Chị Ng không yêu cầu.

Anh V được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Ng đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 43184 ngày 29/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công. Khấu trừ xem như đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tổng đạt bản án hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Án được tuyên cùng ngày.

Nơi nhận:

- VKSND TXGC;
- CCTHADS TXGC;
- UBND xã BD, TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký và đóng dấu

LÊ THỊ HẰNG

Án được tuyên cùng ngày.
HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)